TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **205**/2025/DS-ST
Ngày: 28-8-2025
V/v: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Tô Thanh Sang.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đinh Thanh Sơn.

2. Bà Nguyễn Thị Ngọc Huyền.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Linh – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 3.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thanh Hà – Kiểm sát viên.

Trong ngày 28/8/2025 tại Tòa án nhân dân khu vực 3 – TP. HCM (Cơ sở 1) xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 188/2025/TLST–DS ngày 15/4/2025, về việc: "Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 61/2025/QĐXXST-DS ngày 14/7/2025; Quyết định hoãn phiên tòa số 63/2025/QĐST-DS ngày 05/8/2025, giữa các đương sự:

- ***Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP N.***

Địa chỉ: 198 Đường T, phường L, quận H, TP.H.
Liên lạc: 108 Đường Th , phường T , TP.HCM.
Đại diện theo uỷ quyền: Ông Trần Phong V – theo Giấy uỷ quyền số 144/UQ-NGÂN HÀNG N-PC ngày 31/10/2024 (có đơn xin vắng mặt).

- ***Bị đơn: Ông Giang Tấn K,*** sinh năm 1992.

Cư trú: 551/B1 Đường H, Phường B, TP.HCM. (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, các bản tự khai người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày: **Hợp đồng tín dụng đã ký kết.**

Căn cứ đề nghị của Ông Giang Tấn K, Ngân hàng TMCP N (NGÂN HÀNG N) đã tiến hành cấp tín dụng theo (các) Hợp đồng tín dụng sau: Thẻ tín dụng số VP0440000702 mà Ngân hàng phát hành cho Ông Giang Tấn K sử dụng: Hạn mức thẻ tín dụng:

100.000.000 đồng (Bằng chữ: Một trăm triệu đồng) (Sau đây gọi là các Hợp đồng tín dụng)

Hợp đồng thế chấp đã ký kết với Ngân hàng

Khách hàng phát hành thẻ tín dụng hình thức không có tài sản đảm bảo theo Hợp đồng phát hành thẻ tín dụng ngày 12/04/2021 với lãi suất thẻ tín dụng là 15%/năm.

Tình hình dư nợ và trả nợ của Khách hàng:

Ông Giang Tấn K đã phát sinh nợ quá hạn tại NGÂN HÀNG N Chi nhánh T và hiện tại đang được phân loại nợ xấu. Tính đến ngày 28/08/2025, tổng dư nợ của Ông Giang Tấn K tạm tính (do nợ lãi vẫn tiếp tục phát sinh) tại NGÂN HÀNG N Chi nhánh T là: 101.053.962 đồng (Một trăm lẻ một triệu không trăm năm mươi ba ngàn chín trăm sáu mươi hai ngàn) trong đó:

+ Nợ gốc thẻ tín dụng : 79.573.121 đồng

+ Lãi và phí thẻ tín dụng : 21.480.841 đồng

NGÂN HÀNG N Chi nhánh T đã yêu cầu làm việc trực tiếp, có văn bản yêu cầu Ông Giang Tấn K thực hiện nghĩa vụ trả nợ nêu trên theo thẻ tín dụng số VP0440000702.

Ngoài ra, NGÂN HÀNG N chi nhánh T cũng đã nhiều lần gọi điện, gửi thông báo nhắc nợ đến địa chỉ thường trú cũng như địa chỉ cư trú đăng ký cho Ông Giang Tấn K.

Tuy nhiên, tính đến nay, Ông Giang Tấn K vẫn không thực hiện đúng cam kết với NGÂN HÀNG N, liên tiếp vi phạm nghĩa vụ đã cam kết với NGÂN HÀNG N, cố tình không hợp tác, làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền và lợi ích hợp pháp của NGÂN HÀNG N gây khó khăn lớn cho công tác thu hồi vốn của Nhà nước và quá trình xử lý, thu hồi nợ của NGÂN HÀNG N.

Đề nghị tòa án tuyên buộc: Căn cứ các nội dung nêu trên, NGÂN HÀNG N thông qua NGÂN HÀNG N Chi nhánh T yêu cầu Tòa án tuyên buộc như sau:

1. Tuyên buộc Ông Giang Tấn K phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho NGÂN HÀNG N toàn bộ số tiền tạm tính (do nợ lãi, phí vẫn tiếp tục phát sinh) đến hết 28/8/2025 là: 101.053.962 đồng (Một trăm lẻ một triệu không trăm năm mươi ba ngàn chín trăm sáu mươi hai ngàn), trong đó:

+ Nợ thẻ tín dụng : 79.573.121 đồng

+ Lãi và phí thẻ tín dụng : 21.480.841 đồng

2. Tuyên buộc kể từ ngày 29/8/2025, Ông Giang Tấn K phải tiếp tục trả lãi, phí phát sinh theo mức lãi suất, phí thỏa thuận tại thẻ tín dụng số VP0440000702 phát sinh cho đến ngày thực tế Ông Giang Tấn K trả hết nợ gốc cho NGÂN HÀNG N.

3. Tuyên NGÂN HÀNG N Chi nhánh T có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự xử lý bất kỳ tài sản nào thuộc quyền sở hữu, sử dụng của Ông Giang Tấn K để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật.

4. Về án phí: Ông Giang Tấn K chịu toàn bộ án phí

Ngoài ra, nguyên đơn không còn ý kiến hay yêu cầu nào khác.

- *Bị đơn*: Ông Giang Tấn K vắng mặt trong tất cả các lần triệu tập của Tòa án để lấy lời khai, tham gia phiên họp công khai chứng cứ hòa giải, xét xử nên không có lời

trình bày.

**** Tại phiên tòa:***

- Đại diện ủy quyền của nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt và có bản tự khai vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện đối với bị đơn.

- Bị đơn: Ông Giang Tấn K vắng mặt không lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 phát biểu ý kiến:

1. Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án:

- Việc tuân theo pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử: Thông qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến trước thời điểm này, thấy rằng Thẩm phán đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký tại phiên tòa: Tại phiên tòa hôm nay, HĐXX đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm: thực hiện đúng nguyên tắc xét xử, đúng thành phần HĐXX, đúng như Quyết định đưa vụ án ra xét xử. Về phần thủ tục, phần hỏi và phần tranh luận, HĐXX cũng thực hiện đúng quy định.

2. Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Nội dung toàn bộ vụ án được thể hiện đầy đủ tại bài phát, đề nghị HĐXX chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn. Bị đơn phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, trình bày của các đương sự, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3, Hội đồng xét xử nhận định:

[Về tố tụng:

- Thẩm quyền loại việc:

Ông Giang Tấn K ký Hợp đồng Thẻ tín dụng để tiêu dùng cá nhân. Do đó, căn cứ vào khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc tranh chấp về Hợp đồng dân sự vay tài sản.

- Thẩm quyền lãnh thổ:

Theo kết quả xác minh của Công an Phường B, TP. HCM xác định cư trú của đương sự như sau: *"Ông Giang Tấn K, sinh năm 1992 có hộ khẩu thường trú tại 551/B1 Đường H, Phường B, TP.HCM, Ông Giang Tấn K hiện đang cư trú tại địa chỉ trên và chưa chuyển đi nơi khác."*

Xét, nguyên đơn có đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả nợ thuộc khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 nên Tòa án nhân dân khu vực 3 thụ lý, giải quyết là đúng quy định pháp luật.

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm, bị đơn đã được Tòa án tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, các lần lấy lời khai, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa để tham gia phiên tòa theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự

nhưng vẫn vắng mặt. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt Ông Giang Tấn K là đúng với quy định tại Khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Thời hiệu khởi kiện vụ án:

Trong quá trình giải quyết vụ án thì các bên không yêu cầu Tòa án xem xét thời hiệu nên Tòa án không áp dụng thời hiệu khởi kiện là đúng với quy định tại khoản 2 Điều 184 của Bộ luật tố tụng dân sự.]

[Về nội dung:

Theo toàn bộ tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện:

Ngày 12/4/2021, giữa bị đơn và đại diện của Ngân hàng TMCP N (gọi tắt là Ngân hàng NGÂN HÀNG N) có ký Giấy đề nghị phát hành thẻ tín dụng quốc tế NGÂN HÀNG N kiêm hợp đồng số hợp đồng: (không số) hạn mức tín dụng là 100.000.000 đồng với mục đích tiêu dùng cá nhân, (không có tài sản đảm bảo)(BL 20).

Sau khi được cấp Thẻ tín dụng, bị đơn đã thực hiện các giao dịch từ ngày 05/12/2023 đến ngày 05/5/2025, trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt thẻ bị đơn đã thanh toán cho Ngân hàng được 11.129.078 đồng, sau đó bị đơn không thanh toán tiếp bất kỳ khoản tiền nào, đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán, Ông Giang Tấn K đã phát sinh nợ quá hạn từ ngày 20/12/2023 tại NGÂN HÀNG N Chi nhánh T và hiện tại đang được phân loại nợ xấu. Tổng số tiền còn thiếu tính đến ngày 28/8/2025 là 101.053.962 đồng.

Hội đồng xét xử xét thấy:

Sau khi thực hiện các giao dịch, bị đơn không thực hiện nghĩa vụ thanh toán mà còn nợ lại số tiền gốc là 79.573.121 đồng, bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán được quy định tại các điều của bản Điều khoản và Điều kiện sử dụng thẻ tín dụng, nguyên đơn đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn.

Như vậy, bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán trong hợp đồng; Căn cứ Điều 91, 95, 98 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; Điều 466, 468 Bộ luật dân sự 2015, nguyên đơn yêu cầu Tòa án buộc bị đơn phải thanh toán toàn bộ khoản nợ 101.053.962 đồng như đã tính chi tiết ở phần trên là có cơ sở chấp nhận.

Thời hạn thanh toán: Thanh toán một lần ngay sau khi Bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

Án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn có nghĩa vụ trả nợ nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn lại số tiền tạm ứng án phí cho nguyên đơn theo quy định tại Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 Nghị Quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.]

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 184; khoản 2 Điều 227; Điều 266, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ các Điều 357, Điều 466, Điều 468 Bộ luật dân sự 2015;

- Căn cứ Điều 91, 95, 98 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

- Căn cứ Luật thi hành án dân sự năm 2014;

- Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 Nghị Quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP N. Cụ thể:

1/ Buộc Ông Giang Tấn K phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho NGÂN HÀNG N toàn bộ số tiền tạm tính (do nợ lãi, phí vẫn tiếp tục phát sinh) đến hết 28/8/2025 là: 101.053.962 đồng (Bằng chữ: Một trăm lẻ một triệu không trăm năm mươi ba ngàn chín trăm sáu mươi hai ngàn), trong đó:

+ Nợ thẻ tín dụng 79.573.121 đồng

+ Lãi và phí thẻ tín dụng : 21.480.841 đồng

Thời hạn thanh toán: Thanh toán một lần ngay sau khi Bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

2/ Kể từ ngày 29/8/2025, Ông Giang Tấn K phải tiếp tục trả lãi, phí phát sinh theo với mức lãi suất, phí thỏa thuận theo Giấy đề nghị phát hành thẻ tín dụng quốc tế NGÂN HÀNG N kiêm hợp đồng số hợp đồng: (không số) ký ngày 12/4/2021 cho đến ngày thực tế Ông Giang Tấn K trả hết nợ gốc cho NGÂN HÀNG N.

3/ NGÂN HÀNG N Chi nhánh T có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự xử lý bất kỳ tài sản nào thuộc quyền sở hữu, sử dụng của Ông Giang Tấn K để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật.

4/ Các bên thi hành án tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

5/ Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Ông Giang Tấn K phải chịu án phí là: 5.052.698 đồng.

- Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP N số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.989.328 đồng theo biên lai thu số 0045306 ngày 07/11/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là Phòng Thi hành án dân dự khu vực 9 – Thành phố Hồ Chí Minh).

6/ Quyền kháng cáo:

Các đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tống đạt hợp lệ bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND TP. Hồ Chí Minh;
- VKSNDKV3;
- PhòngTHA DS khu vực 3;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, vp.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Tô Thanh Sang

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đinh Thanh Sơn **Nguyễn Thị Ngọc Huyền** **Tô Thanh Sang**

Nơi nhận:
- TAND TP. Hồ Chí Minh;
- VKSNDKV3;
- PhòngTHA DS khu vực 3;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, vp.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Tô Thanh Sang

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đinh Thanh Sơn **Nguyễn Thị Ngọc Huyền** **Tô Thanh Sang**